

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS- ST

Ngày : 11/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Tô Thị Liễu và Bà Phạm Hồng Thiêm.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Ông : Đỗ Xuân Long - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/TLST – HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST ngày 27 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo :

Khúc Văn L, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1985

Nơi cư trú: thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ văn hóa : 12/12 ; Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam ; Tôn giáo : Không ; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Khúc Văn L, sinh năm 1959 và con bà Bùi Thị L, sinh năm 1960.

Có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1993, bị cáo có 01 con sinh năm 2017

Tiền án :

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 333/2011/HSST ngày 16/9/2011 của Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo Khúc Văn L 07 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ”, đến ngày 23/4/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 12/12, sau đó nghỉ học ở nhà lao động tự do.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Anh : Nguyễn Trọng T, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình

Người làm chứng

Anh : Lê Văn P, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn Rc, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 10 giờ ngày 06/12/2017, Khúc Văn L đi xe ô tô khách đến khu vực Quán Toan, thành phố Hải Phòng gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng rồi đem về nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, L đang ở nhà thì Nguyễn Trọng T gọi điện thoại hỏi L “ Anh có ma túy không bán cho em 500.000 đồng ” và hẹn nhau ở chợ Giành. Sau đó L lấy một ít ma túy ra chia thành 02 gói nhỏ để bán cho T, số ma túy còn lại L gói lại cất vào trong túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đến nhà Lê Văn Phong rủ Phong đi chơi. L điều khiển xe chở Phong ngồi sau. Khi đến khu vực chợ Giành thì gặp T, T đưa cho L 500.000 đồng, L nhận tiền cất vào túi quần đang mặc và lấy đưa cho T 02 gói ma túy đá. T nhận 02 túi ma túy đá của L cất vào túi quần đang mặc thì bị tổ công tác Công an huyện Thái Thụy tuần tra phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan công an huyện Thái Thụy đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý và niêm phong vật chứng gửi giám định

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Khúc Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 25/ CT- VKSTT ngày 14 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố Khúc Văn L về tội " Mua bán trái phép chất ma túy " theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1

Điều 194, Điều 33, Điều 45, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Khúc Văn L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng : Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo : Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Khúc Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã xác định. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản quản lý vật chứng, biên bản niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Tại bản kết luận giám định số 476/KLGĐ – PC 54 ngày 07/12/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận “ Mẫu A1 gửi giám định thu giữ của Khúc Văn L là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng là 1,1930 gam, Mẫu A2 gửi giám định thu giữ của Nguyễn Trọng T là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng là 0,3160 gam

[4]. Như vậy đủ căn cứ để xác định : Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 06/12/2017, tại đoạn đường thuộc thôn 1 An Định, xã Thụy Văn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Khúc Văn L đã có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,3160 gam cho Nguyễn Trọng T lấy 500.000 đồng thì bị Công an huyện Thái Thụy phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của L 01 túi ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 1,1930 gam L mang theo mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi đó của Khúc Văn L đã phạm vào tội " Mua bán trái phép chất ma túy " quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định từ một năm đến năm.

[5]. Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy :

[6]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, làm khánh kiệt về kinh tế, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn cho xã hội. Do đó cần phải quyết định một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

- *Về tình tiết tăng nặng* : Bị cáo bị một tình tiết tăng nặng là Tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự

- *Về tình tiết giảm nhẹ* : Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo phấn đấu trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[8]. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[9]. Về nguồn gốc số ma túy, L khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng ở khu vực Quán Toan, thành phố Hải Phòng nên cơ quan công an huyện Thái Thụy không có cơ sở để điều tra, xác minh xử lý.

[10]. Đối với hành vi đi mua ma túy về để sử dụng của Nguyễn Trọng T, kết luận giám định xác định trọng lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Thái Thụy đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Trọng T là đúng quy định của pháp luật.

[11]. Đối với Lê Văn Phong là người đi cùng L, Phong không biết việc L mang theo ma túy để bán cho T nên công an huyện Thái Thụy không xử lý đối với Phong là phù hợp.

[12]. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE biển kiểm soát 30 P - 2079, bị cáo L sử dụng làm phương tiện để đi bán ma túy, quá trình điều tra L khai mua của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ ở thành phố Hải Phòng, người này đưa cho L một đăng ký xe. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh số khung, số máy đã bị tẩy xóa và chưa xác định được chủ sở hữu nên cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục xác minh để xử lý sau cần chấp nhận

[13]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Số ma túy cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo L có trọng lượng 1,1930 gam, sau khi lấy mẫu giám định còn lại là 1,1607 gam và số ma túy cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Trọng T có trọng lượng 0,3160 gam, sau khi lấy mẫu giám định còn lại là 0,2830 gam. Đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy

[14]. Cơ quan điều tra đã quản lý của bị cáo số tiền 500.000 đồng, đây là số tiền Nguyễn Trọng T mua ma túy của bị cáo và là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[15]. Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Mastel đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo L, tại phiên tòa bị cáo không nhận lại nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

[16]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố :

Bị cáo Khúc Văn L phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt :

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, Điều 45, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Khúc Văn L 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/12/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ 1,1607 gam ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định thu giữ của Khúc Văn L.

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ 0,2830 gam ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định thu giữ của Nguyễn Trọng T.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo do phạm tội mà có

Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng.

(Tất cả vật chứng như trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữ cơ quan công an và Chi cục thi hành án huyện Thái Thụy ngày 16 tháng 3 năm 2018)

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án

Bị cáo Khúc Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

6. Về quyền kháng cáo bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận

- VKSND huyện Thái Thụy
- Công an huyện Thái Thụy
- Chi cục THA huyện Thái Thụy
- TAND tỉnh TB
- Bị cáo, người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương